

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **60/2021/DS-ST**

Ngày: 14/5/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Phước Tường**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **14** tháng **5** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST-DS ngày 13/4/2021 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77A/2021/QĐST-DS ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Hạ U**, sinh năm 1978.

HKTT: Số 44, đường Cây Gõ, xã A, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 165/68 đường Tây Thạnh, Phường T, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông **Lý Quốc N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị U, ông N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/4/2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Hạ U trình bày:

Do quen biết nên chị U có cho ông Lý Quốc N vay 02 lần tiền cụ thể như sau: Năm 2016 ông N vay số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả khi nào cần lấy lại vốn báo trước cho ông N. Đến năm 2018 ông N tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả khi nào cần lấy lại vốn báo trước cho ông N.

Cho đến đầu năm 2019 chị U có yêu cầu ông N trả lại số tiền đã vay, nhưng ông N cứ hứa hẹn không trả đến ngày 13/12/2020 ông N làm giấy nợ cam kết hứa hàng tháng trả số tiền vốn 30.000.000 đồng, nhưng ông N không thực hiện trả vốn được số tiền nào.

Do đó, nay chị U yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn 225.000.000 đồng và trả lãi 1,67%/tháng tính từ ngày 13/12/2020 đến ngày xét xử lấy tròn 05 tháng x 225.000.000 đồng x 1,67% = 18.787.500 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lý Quốc N trình bày:

Ông N thừa nhận có vay của chị U 02 lần tiền tổng cộng 225.000.000 đồng, ông N có làm biên nhận nợ ngày 13/12/2020, do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên đến nay chưa trả cho chị U được số tiền nào. Nay ông N đồng ý trả cho chị U số tiền vay vốn 225.000.000 đồng và trả lãi 1,67%/tháng tính từ ngày 13/12/2020 đến ngày xét xử lấy tròn 05 tháng x 225.000.000 đồng x 1,67% = 18.787.500 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng do gia đình gặp khó khăn không có khả năng trả 01 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 13/12/2020 do chị U cung cấp nội dung thể hiện ông N có vay của chị U số tiền 225.000.000 đồng, ông N có làm biên nhận nợ và ký tên, tại phiên tòa sơ thẩm ông N đồng ý trả số tiền vốn 225.000.000 đồng và lãi 18.787.500 đồng cho chị U, nên lời thừa nhận nợ của ông N đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, chị U khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền vay vốn 225.000.000 đồng và lãi 18.787.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 243.787.500 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa chị U, ông N không thỏa thuận được về thời gian trả số tiền vốn 225.000.000 đồng và lãi 18.787.500 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên ông N phải chịu án phí: 243.787.500 đồng x 5% = 12.189.375 đồng (Mười hai triệu một trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hạ U.

Buộc ông Lý Quốc N có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Hạ U số tiền vay vốn 225.000.000 đồng và lãi 18.787.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 243.787.500 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lý Quốc N phải chịu 12.189.375 đồng (Mười hai triệu một trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Hạ U số tiền 5.625.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000565 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Hạ U, ông Lý Quốc N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 17/01/2017

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: Tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **1. Ông Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.

2. Bà Phan Thị Hồng Vân, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956

Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**

+ Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên tòa sơ thẩm mở lại vào lúc **8 giờ 00 phút**, ngày **17 tháng 02 năm 2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.

2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

2. Thời gian mở phiên tòa vào lúc **8 giờ 00 phút**, ngày **17 tháng 02 năm 2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- * Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe